

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 67/2026/HS-PT

Ngày 22 - 4 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Miến

Các Thẩm phán: Ông Phan Thanh Hải

Ông Nguyễn Trọng Quế

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Khả Khiêm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Bà Dương Thục Trinh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 47/2026/TLPT-HS ngày 25 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Văn N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2026/HS-ST ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn N**, sinh ngày 01/01/1992 tại tỉnh Cà Mau; CCCD: 096092008012, cấp ngày 02/8/2024.

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (C), (đã chết) và bà Tạ Kim X, sinh năm 1960; vợ: Nguyễn Diễm T (đã ly hôn) và có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/11/2025 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Kim S, sinh năm 1976; nơi cư trú: Khóm T, phường H, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: (Không triệu tập).

1. Ông Võ Nhật T1, sinh năm 1984; địa chỉ: Khóm Tân Phong B, phường H, tỉnh Cà Mau.

2. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1976; địa chỉ: Khóm T, phường H, tỉnh Cà Mau.

3. Ông Châu Hoàng N1, sinh năm 1982; địa chỉ: Khóm T, phường H, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhí là người làm công cho Cửa hàng V1 (viết tắt là Cửa hàng) thuộc khóm T, phường H, tỉnh Cà Mau do ông Nguyễn Kim S làm chủ. Khoảng tháng 02/2025, N phát hiện bãi cát, đá của Cửa hàng không có người trông coi, N nảy sinh ý định lấy đá đi bán lấy tiền tiêu xài. Nhí một mình điều khiển xe cầu sắn có của Cửa hàng cạp đá loại 1x1 (sàn 19 ly tâm) bỏ lên đầy thùng xe tải (loại xe 6,4m³) của Cửa hàng, sau đó N tự điều khiển xe tải chở đá 1x1 (sàn 19 ly tâm) đến bán cho ông Võ Nhật T1 02 lần với tổng khối lượng đá lấy được 12,8m³, bán được 2.400.000 đồng. Đến ngày 25/4/2025, ông Nguyễn Kim S phát hiện bãi đá bị mất. Công an mời Nhí làm việc, qua làm việc N đã thừa nhận hành vi lấy tài sản 12,8m³ đá 1x1 của ông S.

Kết luận định giá tài sản số 167/KL-HĐĐG, ngày 29/8/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự: Đá loại 1x1 (sàn 19 ly tâm) có giá 372.727đ/m³.

Như vậy, Nguyễn Văn N lấy cắp 12,8m³ đá 1x1 (sàn 19 ly tâm) có giá thành tiền là 4.770.905đ.

Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2026/HS-ST ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 03 (ba) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 27/02/2026, bị cáo Nguyễn Văn N kháng cáo xin hưởng án treo với lý do: Hoàn cảnh gia đình khó khăn, hoàn cảnh nuôi mẹ già.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2026/HS-ST ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau về hình phạt.

- Bị cáo: Không có ý kiến tranh luận, chỉ xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung:

Bị cáo Nguyễn Văn N là tài xế lái xe tải cho Cửa hàng. Khoảng tháng 02/2025, lợi dụng lúc vắng người trông giữ bị cáo đã điều khiển xe cầu sắn có của

Cửa hàng cấp đá loại 1x1 (sàn 19 ly tâm) bỏ lên đầy thùng xe tải (loại xe 6,4m³) của Cửa hàng đem bán cho ông Võ Nhật T1 02 lần với tổng khối lượng đá lấy được 12,8m³, được 2.400.000đ. Đến ngày 25/4/2025, ông Nguyễn Kim S – chủ cửa hàng phát hiện bãi đá bị mất nên đã báo Công an. Công an mời Nhí làm việc, N đã thừa nhận hành vi lấy 12,8m³ đá 1x1 của ông S; tang vật đã thu hồi trả bị hại.

Từ cơ sở trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2026/HS-ST ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cà Mau xét xử bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản” và phạt 03 tháng tù.

[2]. Không đồng ý với án sơ thẩm, ngày 27/02/2026, bị cáo Nguyễn Văn N có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét đơn kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm.

Xét kháng cáo của bị cáo: Án sơ thẩm đã xem xét cân nhắc tính chất, mức độ phạm tội, giá trị tài sản trộm cắp, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo để từ đó quyết định mức hình phạt 03 tháng tù đối với bị cáo là phù hợp.

Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo, xét thấy: Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo, đó là: Lén lút với chủ sở hữu nhưng công khai với những người xung quanh, không lo sợ bị phát hiện. Điều này đã chứng minh bị cáo thực hiện tội phạm đã có dự mưu trước; biết được thời điểm chủ sở hữu vắng mặt. Do đó, cần có hình phạt nghiêm để răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội nên không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[3] Án phí: Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2025/HS-ST ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù được tính từ ngày chấp hành án.

- Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng.

3. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- TAND Khu vực 1 - Cà Mau;
- VKS nhân dân Khu vực 1 - Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 1 - Cà Mau;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trịnh Xuân Miến